

UBND XÃ TÂN VĂN  
TRƯỜNG PHỔ THÔNG DTBT  
TIỂU HỌC VÀ THCS HỒNG THÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-TH&THCS

Tân Văn, ngày tháng 8 năm 2025

### QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ  
tại trường PTDTBT TH&THCS Hồng Thái từ năm học 2025-2026**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG PTDTBT TH&THCS HỒNG THÁI

*Căn cứ Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;*

*Căn cứ Nghị định số 68/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ về chữ ký số chuyên dùng công vụ;*

*Căn cứ Công văn số 3029/SGDĐT-HCTH ngày 08/8/2025 của Sở GD&ĐT Lạng Sơn về việc tăng cường quản lý, sử dụng chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ trong cơ sở giáo dục;*

*Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của hiệu trưởng trường PTDTBT TH&THCS Hồng Thái; xét đề nghị của Tổ cốt cán Công nghệ thông tin.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ (cá nhân và tổ chức) tại trường PTDTBT TH&THCS Hồng Thái từ năm học 2025-2026.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các cá nhân, bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo trường;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nông Thị Ái Vân**

**QUY CHẾ**  
**Quản lý, sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ**  
**tại Trường PTDTBT TH&THCS Hồng Thái từ năm học 2025-2026**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TH&THCS ngày 28/8/2025 của Hiệu trưởng trường PTDTBT TH&THCS Hồng Thái)

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Căn cứ pháp lý**

Luật Giao dịch điện tử 2023;

Nghị định số 68/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ về chữ ký số chuyên dùng công vụ;

Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ quy định về công tác Văn thư;

Thông tư 41/2017/TT-BTTTT ngày 19/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông về Quy định sử dụng chữ ký số cho văn bản điện tử trong cơ quan nhà nước.

**Điều 2. Phạm vi, đối tượng áp dụng**

Quy chế áp dụng cho toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên Trường PTDTBT TH&THCS Hồng Thái. Bao gồm:

- Chữ ký số tổ chức: 01 chữ ký số cấp cho nhà trường phục vụ công vụ.
- Chữ ký số cá nhân: cấp cho 100% cán bộ quản lý, giáo viên để phục vụ công vụ.

**Điều 3. Nguyên tắc**

- Sử dụng đúng mục đích, đúng phạm vi công vụ.
- Đảm bảo an toàn, bảo mật thiết bị và khóa bí mật.
- Không mượn, không cho người khác sử dụng.
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật và nhà trường khi để xảy ra vi phạm.

**Chương II**  
**QUẢN LÝ, SỬ DỤNG CHỮ KÝ SỐ**

**Điều 4. Quản lý chữ ký số tổ chức**

- Chữ ký số tổ chức do Hiệu trưởng quản lý, giao cho Văn thư trực tiếp sử dụng để phục vụ công vụ (ký phát hành các văn bản hành chính, hồ sơ sổ sách điện tử của nhà trường).

- Trường hợp Hiệu trưởng ủy quyền, việc ký số phải có văn bản ủy quyền kèm theo.

- Thiết bị lưu khóa bí mật được bảo quản tại phòng Văn thư, chỉ sử dụng trên máy tính của Văn thư được cài bảo mật.

### **Điều 5. Quản lý chữ ký số cá nhân**

- Mỗi cán bộ quản lý, giáo viên được cấp 01 chữ ký số cá nhân dùng trong thi hành công vụ (ký các báo cáo, kế hoạch, giáo án điện tử, hồ sơ chuyên môn, hồ sơ điện tử).

- Người được cấp có trách nhiệm:

- + Thay đổi mật khẩu mặc định ngay khi nhận thiết bị.

- + Không sử dụng mật khẩu đơn giản (123456, ngày sinh...).

- + Không cắm USB Token vào máy tính công cộng, máy tính nhiễm mã độc.

- Tuyệt đối không cho mượn hoặc sử dụng cho mục đích ngoài công vụ.

### **Điều 6. Trách nhiệm sử dụng**

- Người ký số chịu trách nhiệm pháp lý với văn bản, tài liệu đã ký.

- Chữ ký số cá nhân có giá trị tương đương chữ ký tay trong công vụ.

- Chữ ký số tổ chức có giá trị tương đương con dấu nhà trường.

- Khi phát hiện mất, thất lạc hoặc nghi ngờ lộ lọt thông tin, phải báo cáo ngay Hiệu trưởng và gửi báo cáo bằng văn bản (theo quy trình tại Nghị định 68/2024/NĐ-CP) đến Sở Khoa học – Công nghệ tỉnh Lạng Sơn để xử lý theo quy định.

### **Điều 7. Các trường hợp thu hồi chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ**

1. Đối với mọi loại chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ

- a) Chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ hết hạn sử dụng;

- b) Theo yêu cầu bằng văn bản của thuê bao và có xác nhận của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp trong các trường hợp: Khóa bí mật bị lộ hoặc nghi bị lộ; thiết bị lưu khóa bí mật bị hỏng, bị thất lạc hoặc các trường hợp mất an toàn khác;

- c) Theo yêu cầu bằng văn bản từ cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan công an;

- d) Theo yêu cầu bằng văn bản từ cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp.
- 2. Đối với chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ của cá nhân
  - a) Các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này;
  - b) Cá nhân thay đổi vị trí công tác mà thông tin về vị trí công tác mới không phù hợp với thông tin trong chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ;
  - c) Cá nhân nghỉ hưu, thôi việc, từ trần.
- 3. Đối với chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ của cơ quan, tổ chức
  - a) Các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này;
  - b) Cơ quan, tổ chức giải thể, chia tách, sáp nhập.
- 4. Đối với chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ của thiết bị, dịch vụ, phần mềm
  - a) Các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này;
  - b) Thiết bị, dịch vụ, phần mềm ngừng hoạt động.

### **Chương III**

### **BẢO MẬT, KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM**

#### **Điều 8. Bảo mật thông tin**

- Nhà trường định kỳ tổ chức rà soát, cập nhật mật khẩu và tình trạng sử dụng.
- Phân quyền truy cập, lưu trữ chứng thư số theo chuẩn an toàn thông tin.

#### **Điều 9. Kiểm tra, giám sát**

Ban Giám hiệu, Tổ cốt cán Công nghệ thông tin định kỳ 6 tháng/lần kiểm tra việc sử dụng chữ ký số.

Báo cáo định kỳ về tình hình sử dụng chữ ký số gửi Sở GD&ĐT theo hướng dẫn.

#### **Điều 10. Xử lý vi phạm**

Cá nhân, tập thể vi phạm quy định về quản lý, sử dụng thiết bị chữ ký số chuyên dùng công vụ sẽ bị xử lý theo các quy định sau:

- Khoản 4 Điều 20 Nghị định 68/2024/NĐ-CP: Trường hợp thiết bị lưu khóa bí mật bị thất lạc, cơ quan quản lý trực tiếp phải lập biên bản xác nhận và gửi ngay về tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ.

- Điều 15 Nghị định 68/2024/NĐ-CP: Quy định các trường hợp phải thay đổi nội dung thông tin của chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ.

- Khoản 3, Khoản 6, Khoản 7 Điều 39 Nghị định 68/2024/NĐ-CP: Trách nhiệm thông báo thu hồi, quản lý thiết bị lưu khóa bí mật, sử dụng chứng thư đúng mục đích.

- Điều 5 Thông tư 41/2017/TT-BTTTT: Quản lý khóa bí mật cá nhân và khóa bí mật con dấu.

- Khoản 3 Điều 32 Nghị định 30/2020/NĐ-CP: Quản lý con dấu, thiết bị lưu khóa bí mật.

- Điểm a khoản 2 Điều 79 Nghị định 15/2020/NĐ-CP: Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi trộm cắp, chiếm đoạt, sử dụng trái phép khóa bí mật của người khác.

- Khoản 6 Điều 6 Luật Giao dịch điện tử 2023: Cấm gian lận, giả mạo, chiếm đoạt hoặc sử dụng trái pháp luật chứng thư, chữ ký điện tử.

Tùy mức độ vi phạm, nhà trường xem xét xử lý kỷ luật theo quy định.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 11. Trách nhiệm thực hiện**

- Hiệu trưởng chịu trách nhiệm ban hành, tổ chức triển khai, quán triệt quy chế.

- Tổ cốt cán Công nghệ thông tin: hướng dẫn cài đặt, hỗ trợ kỹ thuật, giám sát an toàn bảo mật.

- Các cá nhân được cấp chữ ký số tuyệt đối chấp hành quy định của quy chế và các văn bản pháp luật quy định.

#### **Điều 12. Hiệu lực thi hành**

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, báo cáo Hiệu trưởng để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.